

**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG**



BÁO CÁO THỰC TẬP CƠ SỞ TUẦN 2

ĐỀ TÀI XÂY DỰNG WEBSITE ĐẶT VÉ XEM PHIM TRỰC TUYẾN

Giảng viên hướng dẫn : Kim Ngọc Bách

Họ và tên : Trần Quang Nam

Mã sinh viên : B22DCDT208

Lớp : E22CQCN02-B

I. Phân tích thiết kế hệ thống.

1. Người sử dụng hệ thống.

- Có 3 đối tượng sử dụng hệ thống là: Nhà quản trị (Admin), thành viên và khách xem.

+ Admin: là thành viên quản trị của hệ thống, có các quyền và chức năng như: quản lý tài khoản, quản lý phim, xử lý đặt vé, quản lý tin tức, quản lý sự kiện,...

+ Khách xem: là thành viên chưa có tài khoản, có chức năng như: đăng ký tài khoản, xem và tìm kiếm thông tin phim. Không có chức năng đặt vé, nếu khách muốn đặt vé thì phải đăng nhập vào hệ thống.

+ Thành viên: là khách xem đã có tài khoản, có tất cả các chức năng của khách xem và có thêm chức năng khác như đặt vé.

2. Yêu cầu của hệ thống và giao diện web.

2.1. Yêu cầu của hệ thống.

- Hệ thống bán vé xem phim xây dựng trên cơ sở thỏa mãn các yêu cầu sau:

+ Hệ thống hướng tới nhiều đối tượng nên phải thiết kế đơn giản, đẹp mắt và dễ hiểu thuận tiện cho người mua để giảm bớt cảm giác phức tạp rắc rối cho họ.

Tuy nhiên thiết kế giao diện người sử dụng (HCI) vẫn phải đảm bảo các quy tắc và tiêu chuẩn thiết kế, tạo sự thuận tiện và dễ dàng nhất cho người sử dụng.

+ Các chức năng phải được thực hiện một cách dễ dàng, nhanh chóng và chính xác. Đảm bảo các chức năng quan trọng nhất: đặt vé cho đối tượng muốn mua vé.

+ Việc tìm kiếm, tra cứu thông tin về phim, lịch chiếu, thông tin giảm giá theo một đặc điểm nào đó phải được thực hiện một cách nhanh chóng và chính xác.

- Sau khi tìm hiểu và khảo sát thực tế tại các rạp chiếu phim, tôi đã xác định các cá nhân sử dụng website như sau:

+ Admin: Người quản lý hệ thống.

+ Khách xem: Khách chỉ xem website mà không đăng ký thành viên tại website.

+ Thành viên: Khách xem online và thực hiện đăng ký thành viên tại website thì trở thành thành viên.

2.2. Yêu cầu về giao diện web.

- Giao diện người dùng.

- + Website có giao diện ưa nhìn, có sự bố trí và phối hợp hài hòa giữa các màu sắc và các thành phần trên website (Layout tốt).
- + Các chức năng dễ sử dụng, tiện dụng.
- + Có sử dụng các thư viện Bootstrap để tạo hiệu ứng làm đẹp cho website.
- Giao diện nhà quản lý.
 - + Giao diện đơn giản, dễ quản lý.
 - + Hiện thị được tất cả các danh mục quản lý.
 - + Phải được bảo vệ bằng tài khoản và mật khẩu riêng của nhà quản trị.

II. Phân tích chức năng hệ thống.

1. Mô hình phân rã chức năng.

1.1. Định nghĩa mô hình phân rã chức năng.

- Mô hình phân rã chức năng (BFD – Business Function Diagram) là công cụ biểu diễn việc phân rã có thứ bậc đơn giản các công việc cần thực hiện. Mỗi công việc được chia ra làm các công việc con, số mức chia ra phụ thuộc kích cỡ và độ phức tạp của hệ thống.

1.2. Quan hệ phân cấp chức năng.

- Mỗi chức năng được phân rã thành các chức năng con. Các chức năng con có quan hệ phân cấp với chức năng cha.
- Mô hình phân rã chức năng được biểu diễn thành hình cây phân cấp.

1.3. Nguyên tắc phân rã chức năng.

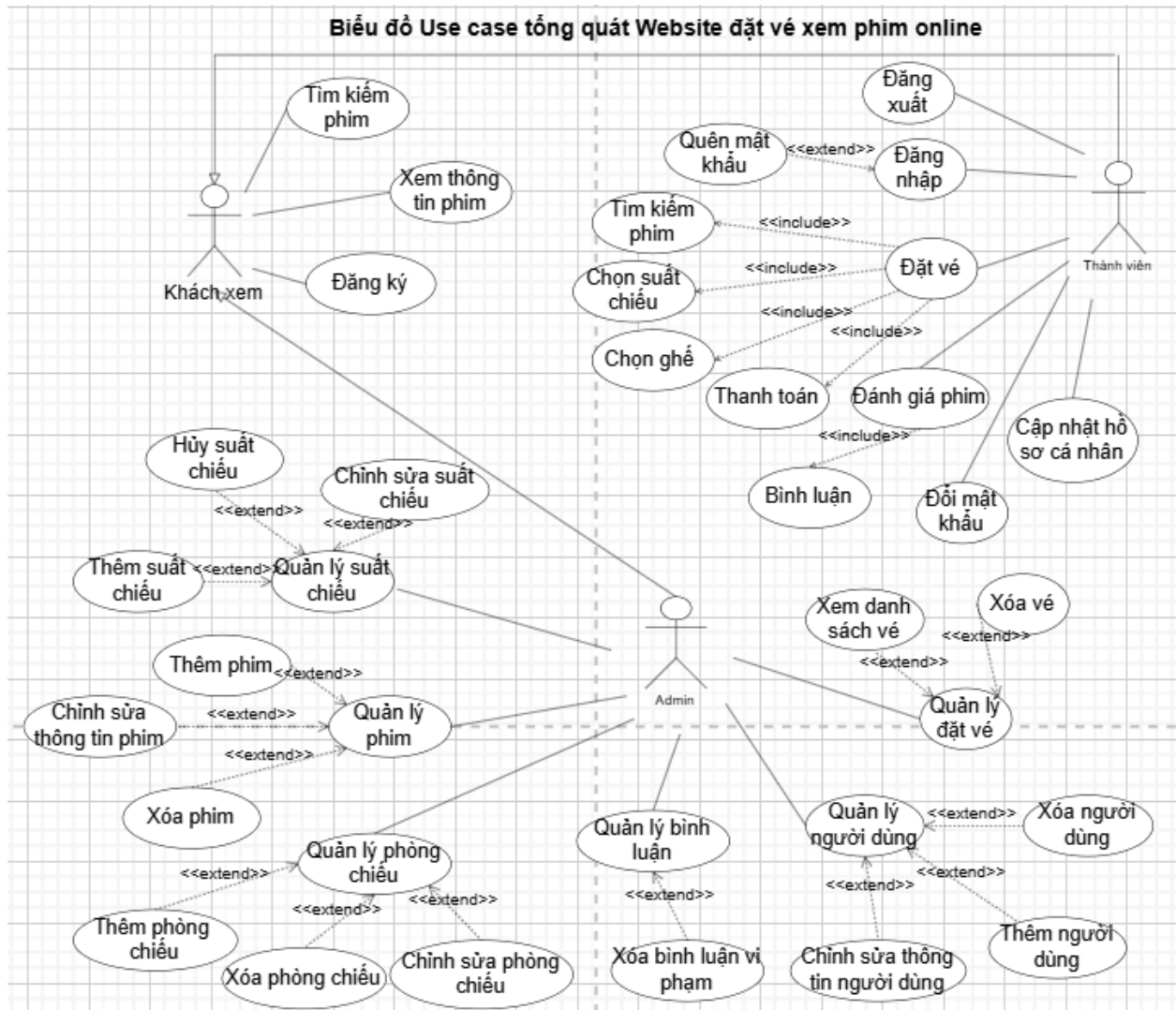
- Mỗi chức năng được phân rã phải là một bộ phận thực sự tham gia thực hiện chức năng đã phân rã ra nó.
- Việc thực hiện tất cả các chức năng ở mức dưới trực tiếp phải đảm bảo thực hiện được các chức năng ở mức trên đã phân rã ra chúng.

1.4. Biểu đồ phân rã chức năng.



2. Biểu đồ Use Case.

2.1. Biểu đồ Use Case tổng quát.



2.2. Đặc tả Use Case.

2.2.1. Đặc tả Use case chức năng của Khách xem.

a) Use case chức năng Tìm kiếm phim.

Tên Use Case	Tìm kiếm phim
Mô tả ngắn gọn	Cho phép người dùng (khách xem) tìm kiếm phim theo tên, thể loại, diễn viên hoặc các tiêu chí khác.
Tác nhân	Khách xem, Thành viên
Điều kiện tiên quyết	<ul style="list-style-type: none">- Hệ thống có danh sách phim có sẵn trong cơ sở dữ liệu.- Người dùng có thể truy cập hệ thống mà không cần đăng nhập.
Điều kiện sau khi thực hiện	<ul style="list-style-type: none">- Nếu tìm thấy phim: Hiển thị danh sách phim phù hợp với từ khóa tìm kiếm.- Nếu không tìm thấy phim: Hiển thị thông báo không có kết quả phù hợp.
Luồng sự kiện	

<p>Luồng chính (Thành công)</p>	<p>Use case bắt đầu khi người dùng thực hiện chức năng tìm kiếm phim.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng chọn chức năng Tìm kiếm phim. 2. Hệ thống hiển thị ô nhập nội dung tìm kiếm. 3. Người dùng nhập từ khóa tìm kiếm (ví dụ: tên phim, thể loại, diễn viên...). 4. Hệ thống kiểm tra dữ liệu nhập và thực hiện tìm kiếm. 5. Hệ thống hiển thị danh sách phim phù hợp với từ khóa. 6. Người dùng chọn phim từ danh sách để xem thông tin chi tiết.
<p>Luồng thay thế (Thất bại)</p>	<p>Không tìm thấy kết quả phù hợp:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống hiển thị thông báo: “Không tìm thấy phim phù hợp với từ khóa của bạn.” 2. Người dùng có thể thử tìm kiếm lại với từ khóa khác.

b) Use Case chức năng Xem thông tin phim.

Tên Use Case	Xem thông tin phim
Mô tả ngắn gọn	Cho phép người dùng (khách xem) xem thông tin chi tiết của một bộ phim bao gồm nội dung, thể loại, diễn viên, thời lượng, lịch chiếu, đánh giá...

Tác nhân	Khách xem, Thành viên
Điều kiện tiên quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống có danh sách phim đã được cập nhật với đầy đủ thông tin. - Người dùng có thể truy cập hệ thống mà không cần đăng nhập.
Điều kiện sau khi thực hiện	Hệ thống hiển thị đầy đủ thông tin của bộ phim mà người dùng đã chọn.
Luồng sự kiện	
Luồng chính (Thành công)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng truy cập vào trang web ứng dụng. 2. Người dùng tìm kiếm phim hoặc chọn một bộ phim từ danh sách hiển thị. 3. Hệ thống hiển thị giao diện thông tin phim, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Tên phim - Mô tả nội dung phim - Thể loại - Diễn viên - Đạo diễn - Thời lượng - Lịch chiếu (nếu có) - Đánh giá, bình luận của người xem khác

Luồng thay thế (Thất bại)	Không có.
------------------------------	-----------

c) Use Case chức năng Đăng ký.

Tên Use Case	Đăng ký
Mô tả ngắn gọn	Cho phép khách xem tạo tài khoản mới trên hệ thống để có thể sử dụng các chức năng như đặt vé, bình luận, ...
Tác nhân	Khách xem
Điều kiện tiên quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Người dùng chưa có tài khoản trong hệ thống. - Hệ thống sẵn sàng để tạo tài khoản mới.
Điều kiện sau khi thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu đăng ký thành công, tài khoản mới được tạo và người dùng có thể đăng nhập vào hệ thống. - Nếu đăng ký thất bại, tài khoản không được tạo, và người dùng phải thử lại.
Luồng sự kiện	

<p>Luồng chính</p> <p>(Thành công)</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng truy cập vào trang đăng ký. 2. Hệ thống hiển thị biểu mẫu đăng ký, yêu cầu nhập các thông tin: <ul style="list-style-type: none"> - Ảnh đại diện - Họ và tên - Email - Ngày sinh - Giới tính - Tên đăng nhập - Mật khẩu - Xác nhận mật khẩu 3. Người dùng nhập đầy đủ thông tin và nhấn nút Đăng ký. 4. Hệ thống kiểm tra thông tin hợp lệ: <ul style="list-style-type: none"> - Email chưa được đăng ký trước đó - Mật khẩu và xác nhận mật khẩu khớp nhau 5. Hệ thống tạo tài khoản mới và hiển thị thông báo Đăng ký thành công. 6. Người dùng có thể Đăng nhập ngay sau khi đăng ký hoặc quay về trang chủ.
--	--

<p>Luồng thay thế (Thất bại)</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tên đăng nhập hoặc Email đã tồn tại trong hệ thống. <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hiển thị thông báo: Tên đăng nhập hoặc Email đã được đăng ký trước đó. - Người dùng có thể thử lại bằng tên đăng nhập khác hoặc chọn Quên mật khẩu. 2. Mật khẩu không hợp lệ hoặc xác nhận mật khẩu không khớp. <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hiển thị thông báo: Mật khẩu không hợp lệ hoặc không trùng khớp. - Người dùng nhập lại mật khẩu. 3. Thông tin không đầy đủ. <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hiển thị thông báo yêu cầu điền đủ thông tin bắt buộc. - Người dùng hoàn thiện thông tin và thử lại.
<p>Điểm mở rộng (Extension Point)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Người dùng có thể đăng ký nhanh qua Google/Facebook

2.2.2. Đặc tả Use case chức năng của Thành viên.

a) Use case chức năng Đăng nhập.

Tên Use Case	Đăng nhập
Mô tả ngắn gọn	Người dùng đăng nhập vào hệ thống.
Tác nhân	Người dùng đã đăng ký, Quản trị viên
Điều kiện tiên quyết	Người dùng đã tạo tài khoản trong hệ thống.
Điều kiện sau khi thực hiện	<ul style="list-style-type: none">- Nếu đăng nhập thành công: Người dùng được xác thực và hệ thống sẽ chuyển về trang chủ.- Nếu đăng nhập không thành công: Người dùng không truy cập được vào hệ thống.
Luồng sự kiện	
Luồng chính (Thành công)	<p>Use case bắt đầu khi người dùng thực hiện chức năng đăng nhập hay các chức năng yêu cầu người dùng phải đăng nhập.</p> <ol style="list-style-type: none">1. Hệ thống hiển thị cửa sổ cho người dùng nhập gmail và mật khẩu.2. Người dùng nhập gmail và mật khẩu.3. Hệ thống xác thực gmail và mật khẩu.4. Hệ thống xác định vai trò của người dùng.5. Hệ thống sẽ mã hoá thông tin người dùng thành token và lưu xuống local storage của người dùng.

	6. Hệ thống sẽ tự động chuyển về trang chủ khi người dùng đăng nhập thành công.
Luồng thay thế (Thất bại)	<p>- Nếu người dùng nhập sai gmail hay/và mật khẩu. Những công việc sau được thực hiện:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống hiển thị lý do đăng nhập thất bại. 2. Hệ thống sẽ yêu cầu người dùng đăng nhập lại. 3. Khi người dùng nhập lại gmail và mật khẩu, bước 3 ở Basic flow được thực hiện.

b) Use case chức năng Quên mật khẩu.

Tên Use Case	Quên mật khẩu
Mô tả ngắn gọn	Cho phép thành viên đặt lại mật khẩu khi quên mật khẩu đăng nhập.
Tác nhân	Thành viên đã đăng ký tài khoản.
Điều kiện tiên quyết	<p>- Người dùng đã có tài khoản trong hệ thống.</p> <p>- Người dùng nhớ email đã đăng ký tài khoản.</p>
Điều kiện sau khi thực hiện	- Nếu thành công, hệ thống gửi email đặt lại mật khẩu cho người dùng.

	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu thất bại, người dùng không thể đặt lại mật khẩu và cần thử lại.
Luồng sự kiện	
Luồng chính (Thành công)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng truy cập trang Quên mật khẩu. 2. Hệ thống hiển thị biểu mẫu nhập email đăng ký tài khoản. 3. Người dùng nhập email và nhấn nút Gửi yêu cầu. 4. Hệ thống kiểm tra email: <ul style="list-style-type: none"> - Nếu email hợp lệ, hệ thống gửi một liên kết đặt lại mật khẩu qua email. - Nếu email không tồn tại, hiển thị thông báo lỗi. 5. Người dùng mở email và nhấn vào liên kết đặt lại mật khẩu. 6. Hệ thống chuyển hướng đến trang nhập mật khẩu mới. 7. Người dùng nhập mật khẩu mới và xác nhận. 8. Hệ thống cập nhật mật khẩu mới và thông báo Thay đổi mật khẩu thành công. 9. Người dùng có thể đăng nhập với mật khẩu mới.
Luồng thay thế (Thất bại)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Email không tồn tại trong hệ thống: <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hiển thị thông báo: Email chưa được đăng ký. - Người dùng kiểm tra lại hoặc đăng ký tài khoản mới. 2. Không nhận được email: <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hiển thị tùy chọn Gửi lại email. - Người dùng có thể yêu cầu gửi lại email đặt lại mật khẩu.

	<p>3. Mật khẩu mới không hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hiển thị thông báo Mật khẩu không đáp ứng yêu cầu (ví dụ: quá ngắn, không có ký tự đặc biệt...). - Người dùng nhập lại mật khẩu theo đúng yêu cầu.
--	---

c) Use case chức năng Đăng xuất.

Tên Use Case	Đăng xuất
Mô tả ngắn gọn	Cho phép thành viên đăng xuất khỏi hệ thống, xóa thông tin phiên làm việc hiện tại.
Tác nhân	Thành viên đã đăng nhập vào hệ thống.
Điều kiện tiên quyết	Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống.
Điều kiện sau khi thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu thành công, hệ thống xóa phiên làm việc của người dùng và đưa họ về trang chủ hoặc trang đăng nhập. - Nếu thất bại (trường hợp lỗi mạng), người dùng vẫn còn đăng nhập.
Luồng sự kiện	

Luồng chính (Thành công)	1. Người dùng nhấn vào biểu tượng Tài khoản và chọn Đăng xuất. 2. Hệ thống hủy phiên làm việc và chuyển hướng người dùng về trang chủ hoặc trang đăng nhập.
Luồng thay thế (Thất bại)	Không có

d) Use case chức năng Đặt vé.

Tên Use Case	Đặt vé.
Mô tả ngắn gọn	Cho phép thành viên lựa chọn suất chiếu, ghế ngồi và thanh toán để hoàn tất việc đặt vé xem phim trực tuyến.
Tác nhân	Thành viên
Điều kiện tiên quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống. - Hệ thống có danh sách phim, suất chiếu, rạp chiếu và ghế trống.
Điều kiện sau khi thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu đặt vé thành công, vé sẽ được lưu trong hệ thống, và người dùng có thể nhận mã vé điện tử.

	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu đặt vé thất bại, người dùng không thể tiếp tục và có thể thử lại hoặc chọn suất chiếu khác.
Luồng sự kiện	
Luồng chính (Thành công)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng chọn bộ phim mong muốn. 2. Hệ thống hiển thị các suất chiếu khả dụng. 3. Người dùng chọn suất chiếu, rạp chiếu và phòng chiếu 4. Hệ thống hiển thị sơ đồ ghế ngồi. 5. Người dùng chọn ghế ngồi còn trống. 6. Hệ thống hiển thị tổng giá vé và các tùy chọn thanh toán. 7. Người dùng chọn phương thức thanh toán (quét mã QR, thẻ tín dụng, hoặc ngân hàng). 8. Hệ thống xử lý thanh toán. 9. Nếu thanh toán thành công, người dùng có thể kiểm tra vé đã đặt trong mục Lịch sử đặt vé.
Luồng thay thế (Thất bại)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Không có suất chiếu khả dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hiển thị thông báo: "Không còn suất chiếu cho phim này". - Người dùng quay lại để chọn phim hoặc thời gian khác. 2. Ghế đã được đặt trước bởi người khác: <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hiển thị thông báo: "Ghế bạn chọn đã được đặt. Vui lòng chọn ghế khác". - Người dùng quay lại và chọn ghế khác. 3. Thanh toán không thành công: <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hiển thị thông báo lỗi: "Thanh toán thất bại, vui

	<p>lòng thử lại".</p> <p>- Người dùng có thể chọn lại phương thức thanh toán hoặc thử lại giao dịch.</p>
--	--

e) Use case chức năng Đánh giá phim.

Tên Use Case	Đánh giá phim
Mô tả ngắn gọn	Cho phép thành viên đánh giá phim đã xem bằng cách cho điểm (rating) và viết nhận xét.
Tác nhân	Thành viên
Điều kiện tiên quyết	<p>- Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống.</p> <p>- Bộ phim tồn tại trong hệ thống.</p>
Điều kiện sau khi thực hiện	- Hệ thống lưu đánh giá và hiển thị công khai cho những người dùng khác.
Luồng sự kiện	
Luồng chính (Thành công)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng chọn bộ phim muốn đánh giá từ danh sách phim. 2. Hệ thống hiển thị giao diện đánh giá, bao gồm:

	<ul style="list-style-type: none"> - Chấm điểm phim (theo thang 5 sao hoặc 10 điểm). - Nhập nội dung nhận xét (tùy chọn). <p>3. Người dùng nhập đánh giá và nhấn Gửi.</p> <p>4. Hệ thống kiểm tra nội dung đánh giá.</p> <p>5. Hệ thống lưu đánh giá vào cơ sở dữ liệu.</p> <p>6. Hệ thống hiển thị đánh giá của người dùng trên trang phim.</p>
Luồng thay thế (Thất bại)	Không có

f) Use case chức năng Đổi mật khẩu.

Tên Use Case	Đổi mật khẩu
Mô tả ngắn gọn	Cho phép thành viên thay đổi mật khẩu tài khoản của mình để đảm bảo bảo mật.
Tác nhân	Thành viên
Điều kiện tiên quyết	Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống.

Điều kiện sau khi thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu đổi mật khẩu thành công, hệ thống cập nhật mật khẩu mới và yêu cầu người dùng đăng nhập lại. - Nếu đổi mật khẩu thất bại, mật khẩu cũ không đúng hoặc lỗi hệ thống, người dùng nhận thông báo lỗi và có thể thử lại.
Luồng sự kiện	
Luồng chính (Thành công)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng vào trang Tài khoản cá nhân và chọn Đổi mật khẩu. 2. Hệ thống hiển thị form yêu cầu nhập thông tin: <ul style="list-style-type: none"> - Mật khẩu hiện tại - Mật khẩu mới - Xác nhận mật khẩu mới 3. Người dùng nhập thông tin và nhấn Xác nhận. 4. Hệ thống kiểm tra: <ul style="list-style-type: none"> - Mật khẩu hiện tại có đúng không. - Mật khẩu mới có đủ điều kiện bảo mật không. - Mật khẩu mới và xác nhận có trùng khớp không. 5. Nếu hợp lệ, hệ thống cập nhật mật khẩu mới và hiển thị thông báo "Đổi mật khẩu thành công". 6. Hệ thống yêu cầu người dùng đăng nhập lại bằng mật khẩu mới.

Luồng thay thế (Thất bại)	<p>1. Mật khẩu hiện tại không đúng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hiển thị thông báo: "Mật khẩu hiện tại không chính xác". - Người dùng nhập lại đúng mật khẩu hiện tại. <p>2. Mật khẩu mới không hợp lệ (quá ngắn, không đủ ký tự đặc biệt...):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hiển thị thông báo: "Mật khẩu mới không đủ mạnh. Hãy thử lại với mật khẩu chứa ít nhất 8 ký tự, chữ cái hoa, số và ký tự đặc biệt." - Người dùng nhập lại mật khẩu mới theo yêu cầu. <p>3. Mật khẩu mới và xác nhận mật khẩu không trùng khớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hiển thị thông báo: "Mật khẩu xác nhận không khớp với mật khẩu mới." - Người dùng nhập lại đúng mật khẩu.
------------------------------	---

g) Use case chức năng Cập nhật hồ sơ cá nhân.

Tên Use Case	Cập nhật hồ sơ cá nhân
Mô tả ngắn gọn	Cho phép thành viên chỉnh sửa thông tin cá nhân như họ tên, ảnh đại diện, email,...
Tác nhân	Thành viên

Điều kiện tiên quyết	Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống.
Điều kiện sau khi thực hiện	- Thông tin cá nhân của người dùng được cập nhật trong hệ thống.
Luồng sự kiện	
Luồng chính (Thành công)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng vào trang Tài khoản cá nhân và chọn Chỉnh sửa hồ sơ. 2. Hệ thống hiển thị biểu mẫu cập nhật thông tin cá nhân, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Họ và tên - Ảnh đại diện - Ngày sinh - Giới tính 3. Người dùng chỉnh sửa thông tin mong muốn và nhấn Lưu thay đổi. 4. Hệ thống cập nhật thông tin và hiển thị thông báo "Cập nhật hồ sơ thành công".
Luồng thay thế (Thất bại)	Không có.

2.2.3. Đặc tả Use case chức năng của Admin.

a) Use case chức năng Quản lý suất chiếu.

Tên Use Case	Quản lý suất chiếu
Mô tả ngắn gọn	Admin có thể thực hiện các thao tác quản lý suất chiếu, bao gồm thêm, chỉnh sửa và hủy suất chiếu.
Tác nhân	Admin
Điều kiện tiên quyết	<ul style="list-style-type: none">- Admin đã đăng nhập vào hệ thống với quyền quản trị.- Phải có phim và rạp chiếu tồn tại trong hệ thống trước khi thêm suất chiếu mới.
Điều kiện sau khi thực hiện	<ul style="list-style-type: none">- Nếu thêm suất chiếu thành công, thông tin suất chiếu mới được cập nhật vào hệ thống.- Nếu chỉnh sửa suất chiếu thành công, thông tin suất chiếu cũ được cập nhật.- Nếu hủy suất chiếu thành công, suất chiếu sẽ bị gỡ bỏ khỏi danh sách suất chiếu.- Nếu xảy ra lỗi, hệ thống hiển thị thông báo lỗi và không thay đổi dữ liệu.
Luồng sự kiện	

<p>Luồng chính</p> <p>(Thành công)</p>	<p>A. Thêm suất chiếu</p> <ol style="list-style-type: none"> Admin vào trang Quản lý suất chiếu và chọn Thêm suất chiếu. Hệ thống hiển thị biểu mẫu để nhập thông tin suất chiếu: <ul style="list-style-type: none"> - Phim (chọn từ danh sách phim có sẵn) - Phòng chiếu - Ngày và giờ chiếu - Giá vé Admin nhập thông tin và nhấn Xác nhận. Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu. Nếu hợp lệ, hệ thống thêm suất chiếu mới và hiển thị thông báo "Thêm suất chiếu thành công". <p>B. Chỉnh sửa suất chiếu</p> <ol style="list-style-type: none"> Admin vào Quản lý suất chiếu, chọn suất chiếu cần chỉnh sửa. Hệ thống hiển thị thông tin suất chiếu hiện tại. Admin thay đổi thông tin cần chỉnh sửa và nhấn Lưu thay đổi. Hệ thống kiểm tra dữ liệu mới. Nếu hợp lệ, hệ thống cập nhật thông tin suất chiếu và hiển thị thông báo "Chỉnh sửa thành công". <p>C. Hủy suất chiếu</p>
--	--

	<ol style="list-style-type: none"> 1. Admin vào Quản lý suất chiếu, chọn suất chiếu cần hủy. 2. Hệ thống yêu cầu xác nhận việc hủy suất chiếu. 3. Admin xác nhận Hủy suất chiếu. 4. Hệ thống kiểm tra và xóa suất chiếu khỏi danh sách. 5. Hệ thống hiển thị thông báo "Hủy suất chiếu thành công".
Luồng thay thế (Thất bại)	<p>A. Thêm suất chiếu thất bại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trùng lịch suất chiếu: Hệ thống báo lỗi "Suất chiếu trùng thời gian với một suất chiếu khác trong cùng phòng". - Nhập thiếu thông tin: Hệ thống báo lỗi "Vui lòng nhập đầy đủ thông tin". <p>B. Chỉnh sửa suất chiếu thất bại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin không hợp lệ (ví dụ: ngày chiếu trong quá khứ): Hệ thống báo lỗi "Ngày chiếu không hợp lệ". <p>C. Hủy suất chiếu thất bại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Suất chiếu đã có vé đặt trước: Hệ thống báo lỗi "Không thể hủy suất chiếu vì đã có khách đặt vé".

b) Use case chức năng Quản lý phim.

Tên Use Case	Quản lý phim
Mô tả ngắn gọn	Admin có thể thực hiện các thao tác quản lý phim, bao gồm thêm, chỉnh sửa và xóa phim.
Tác nhân	Admin
Điều kiện tiên quyết	Admin đã đăng nhập vào hệ thống với quyền quản trị.
Điều kiện sau khi thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu thêm phim thành công, phim mới sẽ được lưu vào hệ thống và hiển thị trên website. - Nếu chỉnh sửa phim thành công, thông tin phim sẽ được cập nhật. - Nếu xóa phim thành công, phim sẽ bị gỡ bỏ khỏi danh sách phim. - Nếu xảy ra lỗi, hệ thống hiển thị thông báo lỗi và không thay đổi dữ liệu.
Luồng sự kiện	
Luồng chính (Thành công)	<p>A. Thêm phim</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Admin vào trang Quản lý phim và chọn Thêm phim. 2. Hệ thống hiển thị biểu mẫu để nhập thông tin phim: <ul style="list-style-type: none"> - Tên phim - Thể loại

	<ul style="list-style-type: none"> - Đạo diễn - Diễn viên chính - Thời lượng - Ngày phát hành - Mô tả nội dung - Hình ảnh và trailer <p>3. Admin nhập thông tin và nhấn Xác nhận.</p> <p>4. Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu.</p> <p>5. Nếu hợp lệ, hệ thống thêm phim mới và hiển thị thông báo "Thêm phim thành công".</p> <p>B. Chỉnh sửa phim</p> <p>1. Admin vào Quản lý phim, chọn phim cần chỉnh sửa.</p> <p>2. Hệ thống hiển thị thông tin phim hiện tại.</p> <p>3. Admin thay đổi thông tin cần chỉnh sửa và nhấn Lưu thay đổi.</p> <p>4. Hệ thống kiểm tra dữ liệu mới.</p> <p>5. Nếu hợp lệ, hệ thống cập nhật thông tin phim và hiển thị thông báo "Chỉnh sửa thành công".</p> <p>C. Xóa phim</p> <p>1. Admin vào Quản lý phim, chọn phim cần xóa.</p> <p>2. Hệ thống yêu cầu xác nhận việc xóa phim.</p> <p>3. Admin xác nhận Xóa phim.</p> <p>4. Hệ thống kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu phim chưa có suất chiếu, hệ thống xóa phim khỏi
--	--

	<p>danh sách.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu phim đã có suất chiếu, hệ thống không cho phép xóa và hiển thị thông báo lỗi. <p>5. Hệ thống hiển thị thông báo "Xóa phim thành công" nếu xóa thành công.</p>
<p>Luồng thay thế (Thất bại)</p>	<p>A. Thêm phim thất bại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhập thiếu thông tin: Hệ thống báo lỗi "Vui lòng nhập đầy đủ thông tin". - Tên phim đã tồn tại: Hệ thống báo lỗi "Phim đã có trong hệ thống". <p>B. Chỉnh sửa phim thất bại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin không hợp lệ (ví dụ: thời lượng không hợp lệ, ngày phát hành sai định dạng): Hệ thống báo lỗi "Thông tin phim không hợp lệ". <p>C. Xóa phim thất bại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phim đã có suất chiếu: Hệ thống báo lỗi "Không thể xóa phim vì đã có suất chiếu".

c) Use case chức năng Quản lý phòng chiếu.

Tên Use Case	Quản lý phòng chiếu
Mô tả ngắn gọn	Admin có thể thực hiện các thao tác quản lý phòng chiếu, bao gồm thêm, chỉnh sửa và xóa rạp/phòng chiếu trong hệ thống.
Tác nhân	Admin
Điều kiện tiên quyết	Admin đã đăng nhập vào hệ thống với quyền quản trị.
Điều kiện sau khi thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu thêm phòng chiếu thành công, thông tin sẽ được lưu vào hệ thống và hiển thị trên website. - Nếu chỉnh sửa phòng chiếu thành công, thông tin sẽ được cập nhật. - Nếu xóa phòng chiếu thành công, rạp/phòng chiếu đó sẽ bị gỡ khỏi hệ thống. - Nếu xảy ra lỗi, hệ thống hiển thị thông báo lỗi và không thay đổi dữ liệu.
Luồng sự kiện	
Luồng chính (Thành công)	<p>A. Thêm phòng chiếu</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Admin vào trang Quản lý phòng chiếu và chọn Thêm phòng chiếu. 2. Hệ thống hiển thị biểu mẫu để nhập thông tin:

	<ul style="list-style-type: none"> - Tên phòng chiếu - Số ghế/phòng chiếu - Loại phòng chiếu (2D, 3D, IMAX, VIP, v.v.) <ol style="list-style-type: none"> 3. Admin nhập thông tin và nhấn Xác nhận. 4. Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu. 5. Nếu hợp lệ, hệ thống thêm rạp/phòng chiếu mới và hiển thị thông báo "Thêm phòng chiếu thành công". <p>B. Chỉnh sửa phòng chiếu</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Admin vào Quản lý phòng chiếu, chọn rạp/phòng chiếu cần chỉnh sửa. 2. Hệ thống hiển thị thông tin phòng chiếu hiện tại. 3. Admin thay đổi thông tin cần chỉnh sửa và nhấn Lưu thay đổi. 4. Hệ thống kiểm tra dữ liệu mới. 5. Nếu hợp lệ, hệ thống cập nhật thông tin và hiển thị thông báo "Chỉnh sửa thành công". <p>C. Xóa phòng chiếu</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Admin vào Quản lý phòng chiếu, chọn rạp/phòng chiếu cần xóa. 2. Hệ thống yêu cầu xác nhận việc xóa. 3. Admin xác nhận Xóa phòng chiếu. 4. Hệ thống kiểm tra: <ul style="list-style-type: none"> - Nếu phòng chiếu chưa có suất chiếu, hệ thống sẽ xóa khỏi danh sách.
--	---

	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu phòng chiếu đã có suất chiếu, hệ thống không cho phép xóa và hiển thị thông báo lỗi. <p>5. Hệ thống hiển thị thông báo "Xóa phòng chiếu thành công" nếu xóa thành công.</p>
<p>Luồng thay thế (Thất bại)</p>	<p>A. Thêm phòng chiếu thất bại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhập thiếu thông tin: Hệ thống báo lỗi "Vui lòng nhập đầy đủ thông tin". - Tên phòng chiếu đã tồn tại: Hệ thống báo lỗi "Phòng chiếu đã có trong hệ thống". <p>B. Chỉnh sửa phòng chiếu thất bại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin không hợp lệ: Hệ thống báo lỗi "Thông tin phòng chiếu không hợp lệ". <p>C. Xóa rạp/phòng chiếu thất bại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng chiếu đã có suất chiếu: Hệ thống báo lỗi "Không thể xóa vì đã có suất chiếu".

d) Use case chức năng Quản lý bình luận.

Tên Use Case	Quản lý bình luận
--------------	-------------------

Mô tả ngắn gọn	Admin có thể thực hiện thao tác xóa bình luận vi phạm.
Tác nhân	Admin
Điều kiện tiên quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Admin đã đăng nhập vào hệ thống với quyền quản trị. - Hệ thống đã có bình luận của người dùng trên các bài đánh giá/phim.
Điều kiện sau khi thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Bình luận vi phạm sẽ bị gỡ khỏi hệ thống.
Luồng sự kiện	
Luồng chính (Thành công)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Admin vào Quản lý bình luận 2. Admin chọn bình luận vi phạm và nhấn Xóa bình luận. 3. Hệ thống yêu cầu xác nhận xóa. 4. Nếu Admin xác nhận, hệ thống xóa bình luận và hiển thị thông báo "Xóa bình luận thành công".
Luồng thay thế (Thất bại)	Không có.

e) Use case chức năng Quản lý người dùng.

Tên Use Case	Quản lý người dùng
Mô tả ngắn gọn	Admin có thể thêm, chỉnh sửa, xóa và khóa tài khoản người dùng, giúp duy trì hệ thống và kiểm soát người dùng vi phạm quy tắc.
Tác nhân	Admin
Điều kiện tiên quyết	<ul style="list-style-type: none">- Admin đã đăng nhập vào hệ thống với quyền quản trị.- Hệ thống đã có danh sách người dùng.
Điều kiện sau khi thực hiện	<ul style="list-style-type: none">- Nếu thêm người dùng thành công, người dùng mới có thể đăng nhập vào hệ thống.- Nếu chỉnh sửa thông tin thành công, dữ liệu người dùng được cập nhật.- Nếu xóa người dùng thành công, tài khoản người dùng bị xóa khỏi hệ thống.
Luồng sự kiện	
Luồng chính (Thành công)	<p>A. Thêm người dùng mới</p> <p>1. Admin vào Quản lý người dùng, chọn Thêm người dùng.</p>

	<p>2. Admin nhập thông tin tài khoản (Tên, Email, Mật khẩu,...).</p> <p>3. Hệ thống kiểm tra dữ liệu hợp lệ.</p> <p>4. Nếu hợp lệ, hệ thống tạo tài khoản mới và hiển thị thông báo "Thêm người dùng thành công".</p> <p>B. Chỉnh sửa thông tin người dùng</p> <p>1. Admin vào Quản lý người dùng, chọn Chỉnh sửa tài khoản cần cập nhật.</p> <p>2. Admin cập nhật thông tin và nhấn Lưu thay đổi.</p> <p>3. Hệ thống kiểm tra dữ liệu hợp lệ.</p> <p>4. Nếu hợp lệ, hệ thống cập nhật thông tin và hiển thị "Chỉnh sửa thành công".</p> <p>C. Xóa người dùng</p> <p>1. Admin vào Quản lý người dùng, tìm tài khoản cần xóa.</p> <p>2. Admin chọn Xóa tài khoản.</p> <p>3. Hệ thống yêu cầu xác nhận.</p> <p>4. Nếu Admin xác nhận, hệ thống xóa tài khoản và hiển thị "Xóa thành công".</p>
<p>Luồng thay thế (Thất bại)</p>	<p>A. Thêm người dùng thất bại</p> <p>- Email đã tồn tại: Hệ thống báo lỗi "Email này đã được sử dụng".</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu nhập không hợp lệ: Hệ thống báo lỗi "Thông tin không hợp lệ". <p>B. Chỉnh sửa thông tin thất bại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Email bị trùng với người dùng khác: Hệ thống báo lỗi "Email đã tồn tại".
--	---

f) Use case chức năng Quản lý đặt vé.

Tên Use Case	Quản lý đặt vé
Mô tả ngắn gọn	Admin có thể xem, xóa và quản lý các vé đặt trước của người dùng, đảm bảo hệ thống vận hành đúng và hỗ trợ khách hàng khi có sự cố.
Tác nhân	Admin
Điều kiện tiên quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Admin đã đăng nhập vào hệ thống với quyền quản trị. - Hệ thống đã có danh sách vé được đặt bởi người dùng.
Điều kiện sau khi thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu xóa vé thành công, vé bị loại khỏi hệ thống và suất chiếu được giải phóng chỗ ngồi.

	- Nếu có lỗi xảy ra, hệ thống hiển thị thông báo lỗi và không thay đổi dữ liệu.
Luồng sự kiện	
Luồng chính (Thành công)	<p>A. Xem danh sách vé đặt</p> <ol style="list-style-type: none"> Admin vào Quản lý đặt vé, chọn Danh sách vé. Hệ thống hiển thị danh sách vé đã được đặt với thông tin: <ul style="list-style-type: none"> - Mã vé - Tên phim - Suất chiếu - Người đặt - Trạng thái thanh toán Admin có thể lọc, tìm kiếm vé theo người dùng hoặc phim. <p>B. Xóa vé</p> <ol style="list-style-type: none"> Admin vào Quản lý đặt vé, tìm vé cần xóa. Admin chọn Xóa vé. Hệ thống yêu cầu xác nhận. Nếu Admin xác nhận, hệ thống xóa vé và hiển thị "Xóa thành công". Chỗ ngồi của vé đó sẽ được giải phóng cho người dùng khác đặt lại.

Luồng thay thế (Thất bại)	Không có.
------------------------------	-----------

III. Tổng kết báo cáo tuần 2.

1. Phân tích và thiết kế hệ thống:

- Xác định các đối tượng sử dụng hệ thống: Admin, khách xem, thành viên.
- Định nghĩa các yêu cầu của hệ thống và giao diện web.
- Đề xuất mô hình phân rã chức năng (BFD) và nguyên tắc phân rã.

2. Phân tích chức năng hệ thống:

- Xây dựng các Use Case chi tiết cho từng nhóm người dùng:
 - + Khách xem: Tìm kiếm phim, xem thông tin phim, đăng ký tài khoản.
 - + Thành viên: Đăng nhập, quên mật khẩu, đặt vé, đánh giá phim, cập nhật hồ sơ cá nhân.
 - + Admin: Quản lý suất chiếu, phim, phòng chiếu, bình luận, người dùng, đặt vé.

3. Hoàn thành biểu đồ Use Case:

- Xây dựng biểu đồ Use Case tổng quát cho toàn bộ hệ thống.
- Đặc tả chi tiết từng chức năng quan trọng.